

Round #1 - Pool - Scores

Pool #1

	#	1	2	3	4	5	6	7
関本, 賢太郎 慶應義塾大学	1		D4	V5	D2	D2	D3	V5
山名, 星文 法政大学	2	V5		V5	D3	D2	D3	V5
大橋, 亮介 日本体育大学	3	D3	D4		D0	D1	V5	D3
村元, 友大 明治大学	4	V5	V5	V5		D3	D3	V5
渡邊, 裕斗 中央大学	5	V5	V5	V5	V5		V5	V5
谷, 拓海 専修大学	6	V5	V5	D3	V5	D1		V5
北, 一朗 東京大学	7	D3	D1	V5	D0	D0	D3	

Pool #2

	#	1	2	3	4	5	6	7
清水, 紀宏 日本大学	1		V5	V5	V5	V5	V5	V5
中島, 瞭 拓殖大学	2	D0		D2	D1	D1	D2	D4
新井, 隆文 慶應義塾大学	3	D0	V5		D3	D3	D3	V5
松永, 健吾 日本大学	4	D4	V5	V5		V5	V5	V5
若月, 航矢 日本体育大学	5	D1	V5	V5	D3		V5	D1
古田, 凌大 法政大学	6	D0	V5	V5	D2	D0		D2
佐藤, 宏樹 専修大学	7	D3	V5	D2	D1	V5	V5	

Pool #3

	#	1	2	3	4	5	6	7
加藤, 優希 青山学院大学	1		D0	D3	V5	V5	D2	D4
小村, 諒 慶應義塾大学	2	V5		D1	V5	V5	D3	V5
倉林, 洋太 拓殖大学	3	V5	V5		D0	V5	D2	D0
西田, 健斗 専修大学	4	D2	D1	V5		V5	D1	D2
阿部, 晴空 日本大学	5	D1	D1	D4	D0		D0	D3
小山, 桂史 早稲田大学	6	V5	V5	V5	V5	V5		V5
小野, 大貴 法政大学	7	V5	D4	V5	V5	V5	D1	

Pool #4

	#	1	2	3	4	5	6	7
稲垣, 武人 日本大学	1		D1	V5	V5	V5	V5	D0
奈良, 真秀 青山学院大学	2	V5		D3	D1	D1	D1	D3
河崎, 耀 専修大学	3	D1	V5		D1	V5	D4	V5
松淵, 直希 日本大学	4	D3	V5	V5		V5	D0	D3
木村, 昌弘 東京大学	5	D1	V5	D4	D4		D2	D0
高木, 良輔 早稲田大学	6	D1	V5	V5	V5	V5		V5
首藤, 麟太郎 慶應義塾大学	7	V5	V5	D3	V5	V5	D3	

Pool #5

	#	1	2	3	4	5	6
尾浦, 智也 青山学院大学	1		D4	D2	V5	D2	D3
魚躬, 裕介 法政大学	2	V5		V5	D1	D1	V5
安藤, 奈央 明治大学	3	V5	D3		D2	D3	V5
大村, 貴之 日本大学	4	D3	V5	V5		V5	V5
窪田, 開 慶應義塾大学	5	V5	V5	V5	D4		V5
福山, 恭平 日本体育大学	6	V5	D2	D2	D3	D2	

V	V/M	TS	TR	Ind
2	0.33	21	26	-5
3	0.5	23	24	-1
1	0.17	16	28	-12
4	0.67	26	15	11
6	1	30	9	21
4	0.67	24	22	2
1	0.17	12	28	-16

V	V/M	TS	TR	Ind
6	1	30	8	22
0	0	10	30	-20
2	0.33	19	24	-5
5	0.83	29	15	14
3	0.5	20	19	1
2	0.33	14	25	-11
3	0.5	21	22	-1

V	V/M	TS	TR	Ind
2	0.33	19	23	-4
4	0.67	24	16	8
3	0.5	17	23	-6
2	0.33	16	20	-4
0	0	9	30	-21
6	1	30	9	21
4	0.67	25	19	6

V	V/M	TS	TR	Ind
4	0.67	21	16	5
1	0.17	14	26	-12
3	0.5	21	25	-4
3	0.5	21	21	0
1	0.17	16	26	-10
5	0.83	26	15	11
4	0.67	26	16	10

V	V/M	TS	TR	Ind
1	0.2	16	23	-7
3	0.6	17	19	-2
2	0.4	18	19	-1
4	0.8	23	15	8
4	0.8	24	13	11
1	0.2	14	23	-9